



**HƯỚNG DẪN**  
**ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**  
**ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2016**

**TÀI LIỆU**  
*Dùng cho thí sinh đăng ký xét tuyển*

Hà Nội, tháng 06 năm 2016

## **Lời nói đầu**

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực; được Nhà nước, Chính phủ giao nhiệm vụ giáo dục đại học, sau đại học trình độ tiên tiến, đảm bảo điều kiện triển khai các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học trình độ cao và hỗ trợ các cơ sở đào tạo trong nước. Năm 2014, ba lĩnh vực của ĐHQGHN thuộc nhóm 100 châu Á (theo số liệu năm 2014), bao gồm: Khoa học tự nhiên: xếp thứ 59, Kỹ thuật – Công nghệ: xếp thứ 59 và Khoa học xã hội – Quản lý: xếp thứ 87. Tháng 02/2015, ĐHQGHN xếp hạng thứ 20 Đông Nam Á, thứ 212 Châu Á và thứ 894 thế giới trong tổng số 23.887 cơ sở giáo dục đại học tham gia xếp hạng theo Webometrics. Tháng 1/2016, Webometrics công bố kết quả xếp hạng thường niên đợt 1 năm 2016 trong đó ĐHQGHN dẫn đầu Việt Nam và xếp thứ 26 Đông Nam Á. Hiện tại, ĐHQGHN có đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia trình độ cao, có uy tín trong và ngoài nước về các ngành, chuyên ngành đào tạo khác nhau.

Năm 2016, Đại học Quốc gia Hà Nội tuyển sinh trên 6500 thí sinh vào học 87 ngành đào tạo bậc đại học thuộc lĩnh vực Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội, Kinh tế, Quản trị Kinh doanh, Luật học, Y – Dược. Công tác xét tuyển vào ĐHQGHN thực hiện trên cổng thông tin điện tử [xettuyen.vnu.edu.vn](http://xettuyen.vnu.edu.vn) đối với thí sinh sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực và đánh giá năng lực ngoại ngữ ứng tuyển vào các chương trình đào tạo bậc đại học.

Cuốn hướng dẫn đăng ký xét tuyển giúp thí sinh dễ dàng hoàn thiện các bước xét tuyển trực tuyến.

**BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2016**

## **MỤC LỤC**

MỤC LỤC.....	2
1. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN.....	3
1.1. Thông tin cá nhân.....	3
1.2. Thời gian đăng ký xét tuyển.....	3
1.3. Liên lạc – Hỗ trợ .....	3
2. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN.....	5
Bước 1: Truy cập địa chỉ website của ĐHQGHN hoặc của các đơn vị.....	5
Hình 1. Giao diện cổng thông tin ĐKXT của ĐHQGHN năm 2016.....	6
Bước 2: Đăng ký tài khoản.....	6
Bước 3: Đăng nhập tài khoản.....	8
Bước 4: Khai báo thông tin chung .....	10
Bước 5: Khai báo thông tin ĐKXT .....	11
Bước 6: Kiểm tra thông tin đăng ký xét tuyển.....	13
Bước 7: Lệ phí đăng ký xét tuyển.....	15
Bước 8: Thông tin liên lạc.....	16
Bước 9: Kiểm tra lại thông tin ĐKXT .....	17
Bước 10: Kiểm tra thông tin sau khi đã gửi ĐKXT.....	19
Mẫu 1. Mẫu phiếu đăng ký xét tuyển của thí sinh .....	20
Mẫu 2. Mẫu phiếu nộp lệ phí đăng ký xét tuyển của thí sinh.....	21
3. HỦY ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN .....	22
4. HƯỚNG DẪN NỘP LỆ PHÍ ĐKXT ĐHCQ NĂM 2016.....	23
5. THÔNG TIN VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2016..	30
6. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN THEO ĐỐI TƯỢNG .....	39
7. ƯU TIÊN XÉT TUYỂN .....	41
8. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN THEO KHU VỰC .....	41

## 1. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

### 1.1. Thông tin cá nhân

Để việc đăng ký xét tuyển (ĐKXT) trực tuyến đảm bảo an toàn, bảo mật và thực hiện đơn giản, thí sinh cần chuẩn bị đầy đủ các thông tin sau đây trước khi đăng ký. Thông tin thí sinh chuẩn bị gồm:

a) Chứng minh nhân dân/căn cước công dân đã sử dụng trong kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL).

b) Thông tin về trường Trung học phổ thông (hoặc học bạ THPT).

c) Thông tin về Hộ khẩu thường trú (sổ hộ khẩu), đối tượng ưu tiên, khu vực.

d) Giấy báo hoặc thông tin kết quả thi ĐGNL gồm: Số báo danh, tháng-năm dự thi, điểm thành phần bài thi ĐGNL bao gồm: điểm phần 1 - Tư duy định lượng (TDĐL), điểm phần 2 - Tư duy định tính (TDDT), điểm phần lựa hoặc khoa học tự nhiên (KHTN) hoặc khoa học xã hội (KHXH).

e) Các giấy tờ chứng nhận học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; chứng nhận đoạt giải các cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế (nếu có)...

f) Giấy tờ để hưởng chế độ chính sách ưu tiên (nếu có).

g) Thí sinh tra cứu thông tin về ngành đào tạo từ [trang 30](#) của Hướng dẫn này.

h) Thí sinh tham khảo **chính sách ưu tiên theo đối tượng** tại trang 39 của Hướng dẫn này.

i) Thí sinh tham khảo **Ưu tiên xét tuyển** tại [trang 41](#) của Hướng dẫn này

k) Thí sinh tham khảo **chính sách ưu tiên theo khu vực** tại [trang 41](#) của Hướng dẫn này.

### 1.2. Thời gian đăng ký xét tuyển

**Đợt 1:** từ 8 giờ 00 ngày 13/6/2016 đến 16h30 ngày 24/6/2016;

**Đợt 2:** từ 8 giờ 00 ngày 16/8/2016 đến 16h30 ngày 25/8/2016.

### 1.3. Liên lạc – Hỗ trợ

Thí sinh liên lạc để được trợ giúp kỹ thuật trong giờ hành chính, thời gian từ 8h00 đến 16h30 các ngày làm việc trong tuần.

a) Ban Đào tạo, ĐHQGHN:

- Điện thoại: (04) – 37547905
- Email: [bandaotaodhqghn@vnu.edu.vn](mailto:bandaotaodhqghn@vnu.edu.vn)

b) Bộ phận kỹ thuật hỗ trợ công nghệ thông tin:

c) Các cán bộ phụ trách tuyển sinh của các trường đại học thành viên,  
Khoa trực thuộc

<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>ĐIỆN THOẠI</b>	<b>EMAIL</b>
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	04.35579076 0938608896	<a href="mailto:daotaodaihoc@hus.edu.vn">daotaodaihoc@hus.edu.vn</a>
Trường ĐH KHXH&NV	0888 045102 0888 045737	<a href="mailto:hquynhvn@gmail.com">hquynhvn@gmail.com</a> <a href="mailto:hongnv15@gmail.com">hongnv15@gmail.com</a>
Trường ĐH Ngoại Ngữ	0986 455 599 0979 292 969	<a href="mailto:phongdaotaoulis@gmail.com">phongdaotaoulis@gmail.com</a>
Trường ĐH Kinh tế	0125 825 2621	<a href="mailto:thunt@vnu.edu.vn">thunt@vnu.edu.vn</a>
Trường ĐH Công nghệ	04 37547865	<a href="mailto:tuyensinhdhcn@vnu.edu.vn">tuyensinhdhcn@vnu.edu.vn</a>
Trường ĐH Giáo dục	04 37547969 090 214 2099	<a href="mailto:huongctt@vnu.edu.vn">huongctt@vnu.edu.vn</a> <a href="mailto:nguyennd@vnu.edu.vn">nguyennd@vnu.edu.vn</a>
Khoa Luật	04 37549714	<a href="mailto:tuvantuyensinhkhoaluat@gmail.com">tuvantuyensinhkhoaluat@gmail.com</a>
Khoa Y Dược	0912 387 526 0984.365.689	<a href="mailto:dungnguyentq@gmail.com">dungnguyentq@gmail.com</a> <a href="mailto:thanhtrungnguyen.smp@gmail.com">thanhtrungnguyen.smp@gmail.com</a>
Khoa Quốc tế	(04). 35553555 0983372988	<a href="mailto:tuyensinh@khoaquocte.vn">tuyensinh@khoaquocte.vn</a>

## 2. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN

*Thí sinh thực hiện các bước như sau:*

**Bước 1: Truy cập địa chỉ website của ĐHQGHN hoặc của các đơn vị**

Truy cập **MỘT** trong số các địa chỉ website sau đây để đăng ký xét tuyển:

a) **Đại học Quốc gia Hà Nội:** <http://vnu.edu.vn/home>

→ Chọn cổng thông tin điện tử: **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ – NĂM 2016**  
hoặc qua đường dẫn trực tiếp tại: [xettuyen.vnu.edu.vn](http://xettuyen.vnu.edu.vn)

b) **Trường Đại học Khoa học Tự nhiên:** <http://hus.vnu.edu.vn>

→ Chọn cổng thông tin điện tử: **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ – NĂM 2016**

c) **Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn:** <http://ussh.vnu.edu.vn>

→ Chọn cổng thông tin điện tử: **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ – NĂM 2016**

d) **Trường Đại học Ngoại ngữ:** <http://ulis.vnu.edu.vn>

→ Chọn cổng thông tin điện tử: **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ – NĂM 2016**

e) **Trường Đại học Công nghệ:** <http://www2.uet.vnu.edu.vn>

→ Chọn cổng thông tin điện tử: **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ – NĂM 2016**

f) **Trường Đại học Kinh tế:** <http://ueb.vnu.edu.vn>

→ Chọn cổng thông tin điện tử: **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ – NĂM 2016**

g) **Trường Đại học Giáo dục:** <http://www.education.vnu.edu.vn>

→ Chọn cổng thông tin điện tử: **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ – NĂM 2016**

h) **Khoa Y – Dược, ĐHQGHN:** <http://smp.vnu.edu.vn>

→ Chọn cổng thông tin điện tử: **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ – NĂM 2016**

i) **Khoa Luật, ĐHQGHN:** <http://law.vnu.edu.vn>

→ Chọn cổng thông tin điện tử: **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ – NĂM 2016**

j) **Khoa Quốc tế, ĐHQGHN:** <http://www.is.vnu.edu.vn>

→ Chọn cổng thông tin điện tử: **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ – NĂM 2016**

→ Màn hình máy tính xuất hiện trang chủ của **CÔNG THÔNG TIN**

**ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2016 (hình 1).**

**CÔNG THÔNG TIN**  
**ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**NĂM 2016**

**ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN**  
(Nhập số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (CMND/CCCD) đã sử dụng trong kỳ thi đánh giá năng lực)

Nhập số CMND/CCCD: 9 hoặc 12 ký tự số **1**

Mật khẩu: Mật khẩu tối thiểu 8 ký tự **2**

Nhập lại mật khẩu: Mật khẩu tối thiểu 8 ký tự **3**

Địa chỉ email: Email để nhận tài khoản, ... **4**

Kì thi: Năm 2015 - Đợt 1 (tháng 5) **5**

Số báo danh: 5 ký tự số. VD: 00003 **6**

Điểm Tư duy định lượng: Điểm phần thi thứ nhất **7**

Điểm Tư duy định tính: Điểm phần thi thứ hai **8**

Điểm Phần thi lựa chọn: KHTN hoặc KHXH **9**

Xác nhận  
Điền 8 ký tự (phân biệt chữ hoa, chữ thường) xuất hiện trong hình bên dưới.

Lấy mã xác nhận khác **10**

Đăng ký tài khoản **11**

**ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN**

Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:

Mật khẩu:

Xác nhận  
Điền 8 ký tự (phân biệt chữ hoa, chữ thường) xuất hiện trong hình bên dưới.

Lấy mã xác nhận khác

Đăng nhập

**THÔNG TIN HỮU ÍCH**

- Hướng dẫn thí sinh đăng ký xét tuyển
- Quy chế tuyển sinh đại học chính quy năm 2016

**QUÊN MẬT KHẨU?**

Sử dụng các thông tin đã đăng ký để lấy lại thông tin truy cập.

Quên mật khẩu

**Hình 1.** Giao diện công thông tin ĐKXT của ĐHQGHN năm 2016

**Bước 2: Đăng ký tài khoản:** Thí sinh hoàn thiện các bước dưới đây tương ứng với vị trí được đánh số trong Hình 1.

- 1) Thí sinh nhập số chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân đã sử dụng trong kỳ thi ĐGNL.
- 2) Thí sinh đặt mật khẩu cho tài khoản của mình. Mật khẩu yêu cầu tối thiểu 8 ký tự (*Lưu ý tránh đặt mật khẩu quá đơn giản như 12345678 hoặc trùng với họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số điện thoại của thí sinh để tránh bị mất tài khoản, gây ảnh hưởng đến quá trình ĐKXT của thí sinh*).
- 3) Nhập lại chính xác mật khẩu đã đặt ở bước trên.
- 4) Nhập địa chỉ email (để gửi các thông báo về quá trình ĐKXT cho thí sinh).
- 5) Chọn kỳ thi ĐGNL thí sinh đã tham gia. Các mục 6, 7, 8, 9 dưới đây, thí sinh nhập giá trị tương ứng với kỳ thi ĐGNL thí sinh đã chọn.
- 6) Nhập số báo danh của thí sinh trong kỳ thi ĐGNL.
- 7) Nhập điểm Tư duy định lượng (điểm thứ nhất).
- 8) Nhập điểm Tư duy định tính (điểm thứ hai).
- 9) Nhập điểm Phần thi tự chọn (điểm KHTN hoặc KHXH).

10) Nhập mã xác nhận (nếu không rõ mã xác nhận có thể sử dụng chức năng **Lấy mã xác nhận** khác)

11) Chọn **“Đăng ký tài khoản”** để hoàn tất quá trình đăng ký tài khoản của thí sinh.

Hệ thống kiểm tra thông tin thí sinh đã nhập. Nếu chưa chính xác, hệ thống sẽ yêu cầu thí sinh nhập lại những thông tin sai. Nếu các thông tin thí sinh đã nhập là phù hợp, hệ thống sẽ hiển thị cửa sổ thông báo thí sinh đã đăng ký tài khoản thành công và báo thông tin tài khoản của thí sinh (**Hình 2**). Đồng thời, hệ thống cũng gửi thông tin tài khoản của thí sinh vào hộp điện tử thí sinh đã cung cấp trong quá trình đăng ký tài khoản (**Hình 3**).



**Hình 2.** Thông báo đăng ký tài khoản thành công trên cổng thông tin ĐKXT



**Hình 3.** Thông báo vào email của thí sinh thông tin tài khoản đã đăng ký thành công



Thí sinh có thể đăng nhập trực tiếp từ ô “**Bấm vào đây để đăng nhập**” hiện thị trong hộp thoại email (*Hình 3*) hoặc quay trở lại địa chỉ [xettuyen.vnu.edu.vn](http://xettuyen.vnu.edu.vn) để đăng nhập tài khoản (*Hình 4*).

**Bước 3: Đăng nhập tài khoản**

- 1) Tại giao diện trang chủ của cổng thông tin ĐKXT ĐHCQ năm 2016, chọn ô **Đăng nhập tài khoản** trên màn hình hiển thị như Hình 4.
- 2) Nhập số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân
- 3) Nhập mật khẩu đã đặt khi đăng ký tài khoản
- 4) Nhập mã xác nhận (nếu không rõ mã xác nhận có thể sử dụng chức năng **Lấy mã xác nhận khác**)
- 5) Chọn “**Đăng nhập**”. Nếu tài khoản thí sinh đã nhập hợp lệ, hệ thống sẽ cho thí sinh truy cập vào trang khai thông tin chung (*hình 6*).

*Trường hợp thí sinh quên mật khẩu lựa chọn vào mục **Quên mật khẩu**, khai báo các thông tin, hệ thống sẽ thiết lập lại mật khẩu (*hình 5*).*

The screenshot shows the VNU website interface for the 2016 exam registration and login. The page is titled "CỔNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2016". It features two main panels: "ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN" (Registration) and "ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN" (Login). The registration panel includes fields for CMND/CCCD number, password, email, and exam year. The login panel includes fields for CMND/CCCD number, password, and a CAPTCHA code. A "Đăng nhập" button is visible in the login panel. A red box highlights the login section, and a small "1" is in the top right corner of the screenshot.

**Hình 4.** Giao diện đăng nhập tài khoản của thí sinh

Hình 5. Phục hồi mật khẩu khi thí sinh quên mật khẩu

Hình 6. Giao diện phần thông tin chung của thí sinh

**Bước 4: Khai báo thông tin chung**

- 1) Kiểm tra *Họ tên, ngày/tháng/năm sinh, số CMND/CCCD*. Đây là những thông tin cố định không thể chỉnh sửa. Nếu thí sinh chỉnh sửa họ tên phải liên lạc với Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN ([cet.vnu.edu.vn](http://cet.vnu.edu.vn)) để sửa thông tin.
- 5) Lựa chọn dân tộc
- 6) Lựa chọn nơi sinh
- 8) Lựa chọn nơi học THPT hoặc tương đương, gồm thông tin về Tỉnh/Thành phố và Trường THPT từng năm học.
- 9) Nhập năm tốt nghiệp THPT (Nhập đủ 4 ký tự số, *ví dụ: 2016*)
- 10) Lựa chọn Hạnh kiểm lớp 12 (Tốt, Khá, Trung bình, Yếu)
- 11) Lựa chọn khu vực (Thí sinh hưởng chính sách ưu tiên theo khu vực cần tham khảo kỹ thông tin tại *trang 38* của Hướng dẫn này hoặc *Điều 7 trong Quy chế Tuyển sinh ĐHCQ năm 2016* của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- 12) Lựa chọn thông tin về Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT.
- 13) Chọn chức năng “**Cập nhật**” để lưu thông tin.

Tại đây, hệ thống sẽ cho thí sinh xem lại các thông tin đã khai (**Hình 7**).

Nếu cần điều chỉnh thông tin thí sinh chọn chức năng “**Sửa thông tin**”, nếu không thí sinh chọn nút “**Đăng ký xét tuyển**” để chuyển sang trang đăng ký thông tin xét tuyển (**Hình 8**).

**CÔNG THÔNG TIN**  
**ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**NĂM 2016**

Xin chào 194...49 | Thông tin chung | Hủy đăng ký xét tuyển | Tải xuống - | Đổi mật khẩu | Thoát

1 THÔNG TIN CHUNG 2 THÔNG TIN XÉT TUYỂN 3 LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN 4 THÔNG TIN LIÊN LẠC 5 THÔNG TIN TRƯỚC ĐĂNG KÝ 6 THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN 7 THANH TOÁN LỆ PHÍ

Trạng thái đăng ký của bạn: Đã đăng ký thông tin chung

### THÔNG TIN CHUNG


1. Họ và tên: Nguyễn Đức Sơn	2. Giới tính: Nam	3. Địa chỉ email: abc@yahoo.com
4. Ngày sinh: 14/11/1994	5. Dân tộc: Kinh	6. Nơi sinh: Thành phố Hà Nội
7. Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân: 1994010000000000000		
8. Nơi học THPT hoặc tương đương		
- Lớp 10: Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội	Trường: THPT Cầu Giấy	
- Lớp 11: Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội	Trường: THPT Cầu Giấy	
- Lớp 12: Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội	Trường: THPT Cầu Giấy	
9. Năm tốt nghiệp THPT: 2016	10. Hạnh kiểm lớp 12: Tốt	11. Khu vực: 1
12. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT: Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội	Quận/Huyện/Thị xã: Quận Cầu Giấy	

Hình 7. Kiểm tra thông tin chung

**Bước 5: Khai báo thông tin ĐKXT**

Lựa chọn “**Ưu tiên xét tuyển**” - **Thí sinh bỏ qua bước này nếu không thuộc diện ưu tiên xét tuyển** (Xem thông tin về Ưu tiên xét tuyển tại Mục 6 trang 40 của Hướng dẫn này):

- a) Tích vào [✓] *Ưu tiên xét tuyển* nếu thí sinh KHÔNG dùng quyền tuyển thẳng.
- b) kê khai thành tích, giải thưởng đạt được vào ô tương ứng. Thí sinh có thể kê khai nhiều thành tích. Ví dụ: *Giải nhất học sinh giỏi môn Toán ĐHQGHN; Giải nhất học sinh giỏi quốc gia môn Hóa năm 2016; Huy chương vàng Olympic quốc tế môn Sinh học; Giải nhất cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia năm 2016...*



**VNU**  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
Vietnam National University, Hanoi

CÔNG THÔNG TIN  
**ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**NĂM 2016**

---

Xin chào 194...  
 Thông tin chung | Hủy đăng ký xét tuyển | Tải xuống | Đổi mật khẩu | Thoát

1 THÔNG TIN CHUNG | 2 THÔNG TIN XÉT TUYỂN | 3 LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN | 4 THÔNG TIN LIÊN LẠC | 5 THÔNG TIN TRƯỚC ĐĂNG KÝ | 6 THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN | 7 THANH TOÁN LỆ PHÍ

Trạng thái đăng ký của bạn: Đã đăng ký thông tin chung

## ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

**Ưu tiên xét tuyển**

**a**  **Ưu tiên xét tuyển**  
(Tích vào đây nếu thí sinh thuộc diện ưu tiên xét tuyển)

**Thành tích, giải thưởng:**  **b**

(Giải Olympic quốc tế; giải học sinh giỏi quốc gia; giải cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế...  
Ví dụ: Giải nhất học sinh giỏi quốc gia môn Hóa học.)

**Đối tượng ưu tiên**

**Đối tượng ưu tiên:**  **1** | **Điểm ưu tiên 2:**  điểm

(Thông tin chi tiết tại Điều 7: Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, Quy chế tuyển sinh ĐH chính quy)

**Điểm thi**

**Chọn điểm từ kỳ thi ĐGNL:**  **2**

Điểm TĐĐT	Điểm TĐDL	Điểm phần thi lựa chọn	Tổng điểm ưu tiên	TỔNG
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text" value="0"/>	<input type="text" value="0"/>	= <input type="text" value="0"/>

Bạn không có kết quả Ngoại ngữ

**Nguyện vọng xét tuyển**

**Đăng ký xét tuyển vào trường đại học thành viên hoặc Khoa trực thuộc của Đại học Quốc gia Hà Nội:**  **3**

**Ngành học 1:**  **4**

**Ngành học 2:**  **5**

**7**

Hình 8. Giao diện đăng ký thông tin xét tuyển

- 1) Lựa chọn “**Đối tượng ưu tiên**”: Thí sinh lựa chọn đối tượng đăng ký theo quy định (Xem thông tin chi tiết về *Chính sách ưu tiên theo đối tượng* tại trang 39 của Hướng dẫn này).
- 2) Thí sinh lựa chọn kỳ thi ĐGNL để cập nhật kết quả bài thi ĐGNL Ngoại ngữ nếu tham dự ĐGNL Ngoại ngữ năm 2016.

- 3) Lựa chọn Trường đại học thành viên hoặc Khoa trực thuộc để ĐKXT. Phần mềm tự cập nhật mã Trường/Khoa tương ứng (xem danh mục Trường đại học thành viên và Khoa trực thuộc tại *trang 32-38* của Hướng dẫn này).
- 4) Thí sinh lựa chọn ngành đào tạo thứ nhất để **ĐKXT nguyện vọng 1**.  
Đối với thí sinh chọn quyền “**Ưu tiên xét tuyển**” thì chỉ được đăng ký 1 nguyện vọng.
- 5) Thí sinh lựa chọn ngành đào tạo thứ hai để **ĐKXT nguyện vọng 2**.  
Hệ thống công thông tin điện tử tự cập nhật mã ngành đào tạo tương ứng của các trường đại học thành viên và Khoa trực thuộc. Thí sinh có thể tham khảo thêm thông tin về ngành đào tạo của các trường đại học thành viên/Khoa trực thuộc tại *trang 32-38* của Hướng dẫn này.
- 6) Đối với thí sinh ĐKXT vào các chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học theo đề án (*các chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT, học phí từ 30 đến 35 triệu đồng/năm*) có thể sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ hợp lệ (nếu có) để xét tuyển thay cho điểm thi ĐGNL ngoại ngữ (*Thí sinh ĐKXT vào các ngành đào tạo khác không phải khai mục này*).
- 7) Chọn “**Đăng ký**” để thực hiện các thao tác tiếp theo.

**Bước 6: Kiểm tra thông tin đăng ký xét tuyển**

Sau khi hoàn thành bước 5, màn hình hiển thị cửa sổ như hình 9:

**CÔNG THÔNG TIN**  
**ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**NĂM 2016**

Xin chào 19\* 649 Thông tin chung Hủy đăng ký xét tuyển Tải xuống Đổi mật khẩu Thoát

1 THÔNG TIN CHUNG  
 2 THÔNG TIN XÉT TUYỂN  
 3 LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN  
 4 THÔNG TIN LIÊN LẠC  
 5 THÔNG TIN TRƯỚC ĐĂNG KÝ  
 6 THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN  
 7 THANH TOÁN LỆ PHÍ

Trạng thái đăng ký của bạn: **Đã đăng ký xét tuyển** - Chưa điền thông tin liên lạc và chưa đóng lệ phí

## THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

13. Ưu tiên xét tuyển: Không  
 14. Đối tượng ưu tiên: ĐT 2 Điểm ưu tiên 2: 10 điểm  
 15. Điểm dừng để xét tuyển:  
 Điểm được lấy từ kỳ thi: Năm 2015 - Đợt 1 (tháng 5)  
 Tổng điểm:

Điểm TĐĐT	Điểm TĐĐL	Điểm phần thi lựa chọn KHTN	Tổng điểm ưu tiên	TỔNG
26	30	18	17.5	= 91.5

16. Đăng ký vào trường/khoa: Trường Đại học Công nghệ  
 17. Ngành đăng ký 1: Công nghệ thông tin  
 18. Ngành đăng ký 2: Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông (CLC)  
 19. Chứng chỉ ngoại ngữ: TEFL IBT 20. Điểm chứng chỉ: 80

Sửa thông tin
Xem lệ phí đăng ký xét tuyển

**Hình 9.** Kiểm tra lại thông tin xét tuyển đã khai

- Thí sinh kiểm tra thông tin ĐKXT: Quyền ưu tiên xét tuyển (Có/Không), Thành tích/giải thưởng (đối với thí sinh sử dụng quyền ưu tiên xét tuyển), Đối tượng, kết quả thi ĐGNL, kết quả Ngoại ngữ (nếu có); Trường/Khoa/Ngành đào tạo ĐKXT.
- Thí sinh lựa chọn **“Sửa thông tin”** để cập nhật, bổ sung hoặc sửa thông tin sai.
- Thí sinh lựa chọn **“Xem lệ phí đăng ký xét tuyển”** để tiếp tục thao tác ĐKXT.

**Bước 7: Lệ phí đăng ký xét tuyển**

Sau khi hoàn thành bước 6, màn hình hiển thị cửa sổ như hình 10:



**Hình 10.** Lệ phí đăng ký xét tuyển

- Thí sinh **CHỈ NỘP LỆ PHÍ** tại các chi nhánh/phòng giao dịch của **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)** trên toàn quốc (**KHÔNG nộp tại bất kỳ ngân hàng khác**).
- Thí sinh xem Hướng dẫn nộp lệ phí bằng cách tải Hướng dẫn "**Tại đây**" trên màn hình hoặc xem chi tiết tại trang 24-31.
- Hướng dẫn nộp lệ phí sẽ được chuyển tự động đến địa chỉ email của thí sinh.
- Màn hình hiển thị tình trạng "**Chưa nộp lệ phí**".
- Thí sinh chọn chức năng "**Điền thông tin liên lạc**" để thực hiện thao tác tiếp theo.



**Bước 8: Thông tin liên lạc**

**CỔNG THÔNG TIN  
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
NĂM 2016**

Xin chào 195\*849 **Thông tin chung** [Hủy đăng ký xét tuyển](#) [Tải xuống](#) [Đổi mật khẩu](#) [Thoát](#)

1 2 3 4 5 6 7  
THÔNG TIN CHUNG THÔNG TIN XÉT TUYỂN LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THÔNG TIN LIÊN LẠC THÔNG TIN TRƯỚC ĐĂNG THỌNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THANH TOÁN LỆ PHÍ

Trạng thái đăng ký của bạn: Đã đăng ký xét tuyển - Chưa điền thông tin liên lạc và chưa đóng lệ phí

## THÔNG TIN LIÊN LẠC

Thông tin được dùng để gửi thông báo tới thí sinh nếu thí sinh đạt ngưỡng trúng tuyển, hoặc được dùng để liên lạc với thí sinh trong các trường hợp cần thiết khác.

17. Họ và tên:

18. Điện thoại:

19. Địa chỉ email:

20. Địa chỉ liên lạc:

Tôi đã tìm hiểu đầy đủ thông tin về ngành đào tạo đăng ký xét tuyển, các quy định xét tuyển của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Gửi Thông tin đăng ký, thông tin nộp lệ phí của tôi vào địa chỉ email của tôi và địa chỉ email trong thông tin liên lạc.

**Đăng ký**

**Hình 11.** Giao diện khai thông tin liên lạc

- Thí sinh nhập thông tin và địa chỉ liên lạc và chọn “**Đăng ký**” (*Hình 11*).
- Hệ thống sẽ hiển thị thông tin liên lạc đã khai. Thí sinh chọn “**Sửa thông tin liên lạc**” nếu cần chỉnh sửa hoặc chọn “**Xem lại tất cả thông tin đã đăng ký**” để kiểm tra toàn bộ thông tin ĐKXT (*Hình 12*).

**Hình 12.** Giao diện kiểm tra thông tin liên lạc

**Bước 9: Kiểm tra lại thông tin ĐKXT**

- Hệ thống sẽ hiển thị toàn bộ thông tin thí sinh đã khai. Thí sinh chọn “**Sửa thông tin chung**” nếu cần chỉnh sửa hoặc “**Sửa thông tin xét tuyển**” hoặc chọn “**Gửi đăng ký và nộp lệ phí**” nếu không sửa chữa thông tin (**Hình 13**).

- Hệ thống yêu cầu thí sinh xác nhận thông tin (**Hình 14**). Thí sinh chọn “**Xem lại**” nếu như muốn xem lại thông tin đăng ký hoặc “**Thông tin chính xác**” để tiếp tục bước tiếp theo.

**Lưu ý:** Thí sinh phải nộp lệ phí ĐKXT trong 48 giờ ngay sau khi “**Gửi đăng ký và nộp lệ phí**”.


**VNU**  
 ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
 Vietnam National University, Hanoi

**CÔNG THÔNG TIN**  
**ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**NĂM 2016**

---

Xin chào 194\*\*\*049
Thông tin chung
Hủy đăng ký xét tuyển
Tải xuống -
Đổi mật khẩu
Thoát

1 THÔNG TIN CHUNG
2 THÔNG TIN XÉT TUYỂN
3 LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
4 THÔNG TIN LIÊN LẠC
5 THÔNG TIN TRƯỚC ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
6 THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
7 THANH TOÁN LỆ PHÍ

Trạng thái đăng ký của bạn: Đã điền thông tin liên lạc - Chưa đóng lệ phí

### THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Họ và tên: Nguyễn Sơn

4. Ngày sinh: 14/01/1997

7. Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân: 194\*\*\*049

8. Nơi học THPT hoặc tương đương

- Lớp 10: Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội

- Lớp 11: Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội

- Lớp 12: Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội

9. Năm tốt nghiệp THPT: 2016

12. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT: Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội

13. Ưu tiên xét tuyển: Không

14. Đối tượng ưu tiên: ĐT 2

15. Điểm dùng để xét tuyển: Điểm được lấy từ kỳ thi: Năm 2015 - Đợt 1 (tháng 5)

Tổng điểm:

Điểm TĐĐT	Điểm TĐĐL	Điểm phần thi lựa chọn KHTNn	Tổng điểm ưu tiên	TỔNG
26	30	18	17.5	= 91.5

2. Giới tính: Nam

5. Dân tộc: Kinh

10. Hạnh kiểm lớp 12: Tốt

13. Ưu tiên xét tuyển: Không

14. Đối tượng ưu tiên: ĐT 2

15. Điểm dùng để xét tuyển: Điểm ưu tiên 2: 10 điểm

16. Đăng ký vào trường/khoa: Trường Đại học Công nghệ

17. Ngành đăng ký 1: Công nghệ thông tin

18. Ngành đăng ký 2: Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông (CLC)

19. Chứng chỉ ngoại ngữ: TEOFL iBT

21. Họ và tên: Nguyễn Văn A

23. Email: abc@yahoo.com

3. Địa chỉ email: abc@yahoo.com

6. Nơi sinh: Thành phố Hà Nội

Trường: THPT Cầu Giấy

Trường: THPT Cầu Giấy

Trường: THPT Cầu Giấy

11. Khu vực: 1

20. Điểm chứng chỉ: 80

22. Điện thoại: 0998882266

24. Địa chỉ: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Sửa thông tin chung
Sửa thông tin xét tuyển
Gửi đăng ký và nộp lệ phí

Hình 13. Kiểm tra lại toàn bộ thông tin thí sinh đã khai

### Xác nhận thông tin

- Bạn có chắc chắn đã kiểm tra đầy đủ và xác nhận toàn bộ thông tin là chính xác?

- Thông tin đăng ký xét tuyển sẽ chuyển tới địa chỉ email đã đăng ký.

- Bạn có thể chỉnh sửa một số thông tin trong khoảng thời gian 48 giờ sau khi gửi đăng ký xét tuyển này; không thể sửa thông tin bất kỳ sau 16h30 ngày 22/06/2016.

Thông tin chính xác
Xem lại

Hình 14. Yêu cầu xác nhận thông tin

**Lưu ý:** Thí sinh **CHỈ ĐƯỢC** chỉnh sửa các thông tin ở **mục 8-12 và 14** ở hình 13 (hoặc hình 15) trong khoảng thời gian 48 giờ ngay sau khi gửi ĐKXT và **KHÔNG thể sửa bất kỳ thông tin** sau 16 giờ 30 ngày 22/06/2016 (đợt 1). Nếu thí sinh phát hiện sai sót sau ngày 22/6/2016 phải liên hệ trực tiếp với HĐTTS của Trường/Khoa để sửa thông tin.

**Bước 10: Kiểm tra thông tin sau khi đã gửi ĐKXT**

The screenshot shows the 'CÔNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2016' page. It includes a progress bar with 7 steps, with step 3 'LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN' highlighted. The status is 'Trạng thái đăng ký của bạn: Đã đăng ký thông tin xét tuyển - Chưa đóng lệ phí'. The main section is titled 'THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN' and lists personal and academic details. A table shows exam scores: TDĐT (38), TDĐL (26), and KHTN (21), with a total score of 85. At the bottom, there are buttons for 'Tải phiếu đăng ký', 'Tải phiếu nộp lệ phí', and 'Gửi đăng ký và thanh toán lệ phí'.

**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**  
 Bạn phải thanh toán lệ phí theo mã đăng ký xét tuyển: **QHF201726715**.

1. Họ và tên: Trương Thị Thanh Anh  
 2. Giới tính: Nữ  
 3. Địa chỉ email: nght...@gmail.com  
 4. Ngày sinh: 05/01/1997  
 5. Dân tộc: Kinh  
 6. Nơi sinh: Tỉnh Quảng Ninh  
 7. Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân: 201726715  
 8. Nơi học THPT hoặc tương đương  
 - Lớp 10: Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội Trường: THPT Chuyên Đại học Sư phạm  
 - Lớp 11: Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội Trường: THPT Chuyên Đại học Sư phạm  
 - Lớp 12: Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội Trường: THPT Chuyên Đại học Sư phạm  
 9. Năm tốt nghiệp THPT: 2015  
 10. Hạnh kiểm lớp 12: Tốt  
 11. Khu vực: 3  
 12. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:  
 Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội Quận/Huyện/Thị xã: Quận Thanh Xuân  
 13. Ưu tiên xét tuyển: Không  
 14. Đối tượng ưu tiên: ĐT 1 Điểm ưu tiên 2: 10 điểm  
 15. Điểm dùng để xét tuyển:  
 Điểm được lấy từ kỳ thi: Năm 2015 - Đợt 2 (tháng 8)  
 Tổng điểm:

Điểm TDĐT	Điểm TDĐL	Điểm phần thi lựa chọn KHTN	Tổng điểm ưu tiên	TỔNG
38	26	21	10	= 95

16. Đăng ký vào trường/khoa: Trường Đại học Ngoại ngữ  
 17. Ngành đăng ký 1: Ngôn ngữ Anh  
 18. Ngành đăng ký 2: Sư phạm tiếng Anh  
 19. Họ và tên: Đinh Hữu Nghĩa  
 20. Điện thoại: 0998882266  
 21. Email: ...@gmail.com  
 22. Địa chỉ: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Tải phiếu đăng ký      Tải phiếu nộp lệ phí      Gửi đăng ký và thanh toán lệ phí

**Hình 15.** Truy cập hệ thống, kiểm tra thông tin thí sinh đã ĐKXT


- 1) Thí sinh kiểm tra lại thông tin trạng thái, các thông tin đã khai.
- 2) Thí sinh sử dụng chức năng “**In kết quả**” và “**In phiếu nộp lệ phí**”
- 3) Phiếu ĐKXT và Phiếu nộp tiền được chuyển tự động đến địa chỉ email đã đăng ký.
- 4) Phiếu đăng ký được chấp nhận sau khi thí sinh đã nộp lệ phí trong thời gian quy định.
- 5) Thí sinh “**Đăng nhập tài khoản**” để kiểm tra trạng thái nộp lệ phí hoặc in Phiếu ĐKXT.

**Mẫu 1. Mẫu phiếu đăng ký xét tuyển của thí sinh**




ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
Trường Đại học Công nghệ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ NĂM 2016**

**Mã ĐKXT: QHI**  **0849**

**A. THÔNG TIN CHUNG**




- Họ và tên thí sinh: **Nguyễn  Sơn**
- Giới tính: Nam
- Email 1: abc@yahoo.com
- Ngày, tháng, năm sinh: 199  4
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân: 19  849
- Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
  - Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội - Mã tỉnh: 01
  - Quận/Huyện/Thị xã: Quận Cầu Giấy - Mã: 5
- Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương:
  - Năm lớp 10: THPT Cầu Giấy - Mã trường: 7 Mã tỉnh: 01
  - Năm lớp 11: THPT Cầu Giấy - Mã trường: 7 Mã tỉnh: 01
  - Năm lớp 12: THPT Cầu Giấy - Mã trường: 7 Mã tỉnh: 01
- Năm tốt nghiệp THPT: 2016
- Hạng kiểm lớp 12: Tốt

**B. ĐỐI TƯỢNG XÉT TUYỂN**

- Ưu tiên xét tuyển: Không
- Đối tượng ưu tiên (nếu có): 2, Điểm đối tượng ưu tiên: 10
- Khu vực: 1 Điểm ưu tiên khu vực: 7.5

**C. KẾT QUẢ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC**

- Kết quả thi lấy từ: Năm 2015 - Đợt 1 (tháng 5)
- Số báo danh: 30283

16. Điểm thi ĐGNL:  TDĐL +  TĐĐT +  KHTN + 17.5 = 91,5  
Tổng điểm UT = **TỔNG**

**D. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**

- Trường Đại học thành viên hoặc Khoa trực thuộc: Trường Đại học Công nghệ, Mã trường: QHI
  - Ngành học 1: Công nghệ thông tin, Mã ngành: D480201
  - Ngành học 2: Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông (CLC), Mã ngành: D510302(CLC)

Bạn cam kết có kết quả chứng chỉ ngoại ngữ TEOFL iBT với số điểm 80 để xét tuyển vào các ngành ở trên.

**E. LỆ PHÍ**

- Tình trạng: Đã đăng ký thông tin xét tuyển - Chưa đóng lệ phí  
(Thí sinh phải nộp lệ phí ngay sau khi gửi phiếu đăng ký xét tuyển, kiểm tra tình trạng nộp lệ phí sau 24h chuyển tiền)

**F. THÔNG TIN LIÊN LẠC**

- Họ và tên: Nguyễn Văn A
- Điện thoại: 0998882266
- Email 2: abc@yahoo.com
- Địa chỉ: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày 31 tháng 05 năm 2016  
HỌ TÊN NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

**Mẫu 2. Mẫu phiếu nộp lệ phí đăng ký xét tuyển của thí sinh**



**PHIẾU NỘP LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐHCQ NĂM 2016**

**Mã ĐKXT:** QHI19-~~190849~~

(Thí sinh mang Phiếu nộp lệ phí hoặc cung cấp các Thông tin dưới đây đến các chi nhánh ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV - để nộp lệ phí xét tuyển)

**A. THÔNG TIN GIAO DỊCH**

1. Mã số giao dịch (Số ĐKXT): **QHI19-~~190849~~**
2. Lí do nộp tiền: Lệ phí xét tuyển của thí sinh **Nguyễn ~~Minh~~ ~~Son~~**  
Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân: 194~~190849~~
3. Đăng ký xét tuyển vào: Trường Đại học Công nghệ, Mã trường: QHI thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội

**B. LỆ PHÍ**

4. Lệ phí: 30.000 đồng (*Ba mươi ngàn đồng*) (**Phí ngoài**)  
chuyển vào tài khoản Trường Đại học Công nghệ, chi nhánh BIDV - Tây Hà Nội  
Lưu ý: **Chỉ nộp tại các chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) trên toàn quốc**  
*Thông tin chi nhánh giao dịch BIDV tại <http://bidv.com.vn> -> Mạng lưới -> Tìm kiếm mạng lưới BIDV -> Chọn KVHC; hoặc gọi điện đến số 0422200588 hoặc 19009247*

**C. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP**

5. Họ và tên: .....
6. Số CMND/Thẻ căn cước công dân: .....
7. Địa chỉ: .....

**Người nộp tiền** ..... , ngày ..... tháng ..... năm 2016  
(Ký và ghi rõ họ tên) **Cán bộ chi nhánh ngân hàng BIDV**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

### 3. HỦY ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Thí sinh đăng nhập vào cổng thông tin ĐKXT ĐHCQ năm 2016.
2. Tích vào chức năng “**Hủy đăng ký xét tuyển**” (hình 16).
3. Thí sinh nhập mật khẩu xác nhận.

**Lưu ý:** mỗi thí sinh chỉ được hủy ĐKXT 1 lần trong mỗi kỳ xét tuyển và trước thời hạn 16h30 ngày 22/6/2016 (đợt 1).

Sau khi hủy thành công, thí sinh được phép sửa nguyện vọng ĐKXT và đăng ký lại trong thời hạn của kỳ xét tuyển.

The image shows a web interface for the registration and cancellation of exam applications at Vietnam National University (VNU). At the top, there is a navigation bar with the VNU logo and the text 'CỔNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2016'. Below this, there is a menu with several options: 'Xin chào 194...', 'Thông tin chung', 'Hủy đăng ký xét tuyển' (highlighted with a red box), and 'Tải xuống'. A progress bar below the menu shows seven steps: 1. THÔNG TIN CHUNG, 2. THÔNG TIN XÉT TUYỂN, 3. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN, 4. THÔNG TIN LIÊN LẠC, 5. THÔNG TIN TRƯỚC ĐĂNG KÝ, 6. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN, and 7. THANH TOÁN LỆ PHÍ. Below the progress bar, it says 'Trạng thái đăng ký của bạn: Đã đăng ký tài khoản'. The main content area is titled 'THÔNG TIN CHUNG' and contains a form with the following fields: 1. Họ và tên: Nguyễn Sơn; 2. Giới tính: Nam; 3. Địa chỉ email: abc@yahoo.com; 4. Ngày sinh: 14/09/97; 5. Dân tộc: (dropdown menu); 6. Nơi sinh: (dropdown menu); 7. Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân: 1904010349; 8. Nơi học THPT hoặc tương đương: - Lớp 10: Tỉnh/Thành phố: (dropdown menu), Trường: (dropdown menu); - Lớp 11: Tỉnh/Thành phố: (dropdown menu), Trường: (dropdown menu); - Lớp 12: Tỉnh/Thành phố: (dropdown menu), Trường: (dropdown menu); 9. Năm tốt nghiệp THPT: (dropdown menu); 10. Hạnh kiểm lớp 12: (dropdown menu); 11. Khu vực: (dropdown menu); 12. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT: Tỉnh/Thành phố: (dropdown menu), Quận/Huyện/Thị xã: (dropdown menu). There is also a field for 'Điểm ưu tiên 1' with a 'điểm' input box.

**Hình 16.** Hủy ĐKXT

#### **4. HƯỚNG DẪN NỘP LỆ PHÍ ĐKXT ĐHCQ NĂM 2016**

4.1. Thí sinh in và sử dụng Phiếu ĐKXT sau khi kết thúc việc đăng ký và **nộp lệ phí ĐKXT trong khoảng thời gian 48 giờ sau khi gửi ĐKXT trực tuyến.**

4.2. Thí sinh **CHỈ NỘP LỆ PHÍ** tại các chi nhánh/phòng giao dịch **của Ngân hàng BIDV** trên toàn quốc (**KHÔNG** nộp tại ngân hàng khác).

4.3. Lệ phí:

- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng (Ba mươi ngàn đồng chẵn)
- Phí chuyển tiền:
  - + Thanh toán tại quầy BIDV: 5000 VND/ giao dịch (chưa bao gồm VAT).
  - + Thanh toán qua ATM, IBMB của BIDV theo biểu phí của BIDV.

4.4. Hình thức nộp tiền: **Chọn 1 trong 3** hình thức dưới đây:

##### **Cách 1: Thanh toán trực tiếp tại điểm giao dịch của Ngân hàng BIDV**

Thí sinh in Phiếu nộp lệ phí hoặc mang mã ĐKXT đến các điểm giao dịch của Ngân hàng BIDV để nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản số tiền lệ phí ĐKXT với nội dung cụ thể như sau:

- Tên người thụ hưởng: .....

*Ví dụ:* **Trường Đại học Công nghệ**

- Số tài khoản: ..... tại Ngân hàng BIDV Tây Hà Nội

*(Số tài khoản tương ứng của Trường/Khoa ĐKXT tương ứng ở bảng dưới đây, tài khoản gồm 14 ký tự số).*

- Số tiền: 30.000 đồng (**chưa bao gồm lệ phí chuyển tiền của BIDV**)

- Nội dung: **Mã đăng ký xét tuyển(dấu cách) Họ tên thí sinh**

*Ví dụ:* **QHT.123456789\_NGUYEN TRAN LE**



Tài khoản của các Trường Đại học/Khoa trực thuộc ĐHQGHN tại BIDV

STT	MÃ ĐƠN VỊ	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ TÀI KHOẢN
1	QHT	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	26010000788301
2	QHX	Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn	26010000792357
3	QHF	Trường ĐH Ngoại ngữ	26010000791442
4	QHE	Trường ĐH Kinh tế	26010001057855
5	QHI	Trường ĐH Công nghệ	26010000787414
6	QHS	Trường ĐH Giáo dục	26010000791239
7	QHL	Khoa Luật	26010000787760
8	QHY	Khoa Y Dược	26010000780097
9	QHQ	Khoa Quốc tế	26010000788550

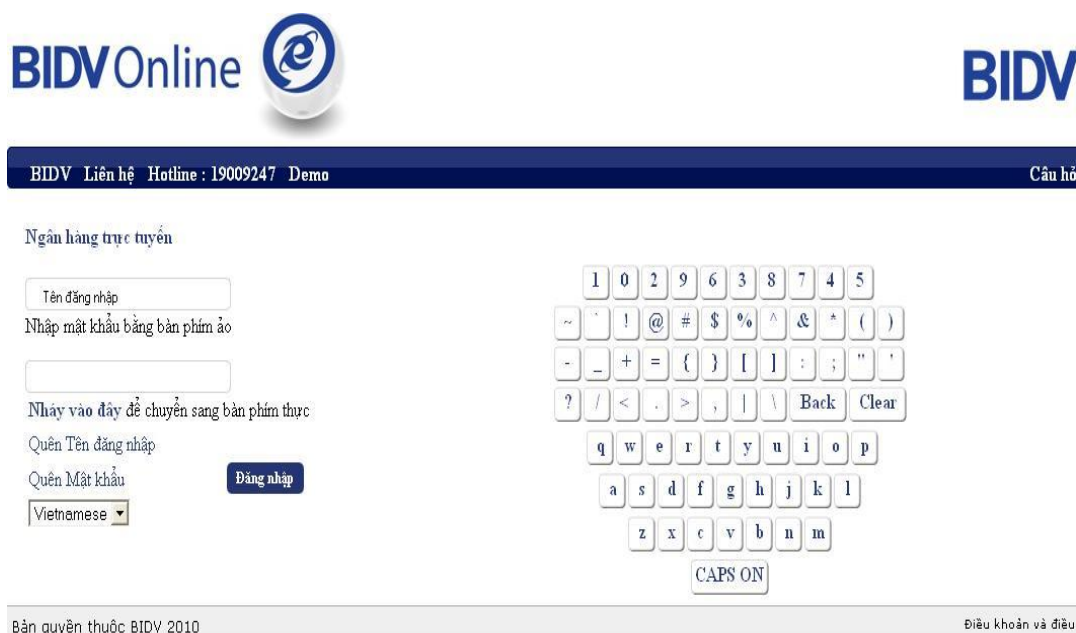
**Cách 2: Thanh toán qua Internet Banking tại Ngân hàng BIDV**

- Điều kiện: Khách hàng có tài khoản tiền gửi thanh toán và đã đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử của BIDV.

- Hướng dẫn thao tác:

**Bước 1:** Vào trang website: [www.bidv.com.vn](http://www.bidv.com.vn)

**Bước 2:** Chọn **Đăng nhập** ở mục BIDV Online Khách hàng cá nhân (*hình 1*)



Giao diện được xem tốt nhất ở hệ điều hành Windows, trình duyệt Internet Explorer/ Mozilla Firefox. Ngoài ra, Quý khách nên sử dụng trình duyệt Chrome cho HĐH iOS, Opera Mobile cho HĐH Android và FireFox cho máy tính Mac của Apple

**Hình 1. Đăng nhập BIDV Online**

**Bước 3:** Chọn mục *Thanh toán hóa đơn/Thanh toán hóa đơn từng lần (hình 2)*



**Hình 2.** Chọn thanh toán hóa đơn từng lần

**Bước 4:** Nhập các thông tin thanh toán (hình 3):

- Chọn tài khoản **thanh toán để nộp tiền.**
- Chọn Loại dịch vụ là “**Học phí – Lệ phí thi**”
- Chọn “**Nhà cung cấp dịch vụ**” là “**Đại học Quốc gia Hà Nội VNU**”
- Chọn “**Dịch vụ**” là “**TH LPXT ...**”
- Nhập mã ĐKXT (mã ĐKXT được cấp sau khi hoàn thành đăng ký).

The image shows a form titled 'Thanh toán hóa đơn - Thanh toán hóa đơn từng lần' with the subtitle '\*Thể hiện các trường thông tin bắt buộc'. The form is divided into several sections:

- Tài khoản thanh toán:**
  - Số tài khoản \* (selected): 12210000395856-Vãng lai (hoặc)
  - Số thẻ tín dụng \* (selected): Chọn
  - Số dư khả dụng: VND 2.026.021.521,00
  - Số dư hiện tại: VND 2.026.021.521,00
- Chi tiết thanh toán:**
  - Loại dịch vụ\*: HOC PHI\_LE PHI THI
  - Nhà cung cấp dịch vụ\*: DAI HOC QUOC GIA HA NOI VNU
  - Dịch vụ\*: TH LPXT Dai hoc Kinh Te VNU
  - Ngày thanh toán\*: 01-06-2018
  - Mã xét tuyển\*: QHE123456789
- Lưu ý:** (Empty text area)

At the bottom right, there is a blue button labeled 'Thực hiện'.

**Hình 3.** Thanh toán hóa đơn

**Bước 5:** Kiểm tra lại các thông tin thanh toán, nếu chính xác thì tích chọn “**Thực hiện**”

Thanh toán hóa đơn từng lần

---

**Tài khoản thanh toán**

Số tài khoản	12210000395856-Vãng lại
Số dư khả dụng	2.026.021.521,00
Số dư hiện tại	2.026.021.521,00

**Xác nhận các thông tin**

Loại dịch vụ	HOC PHI_LE PHI THI
Nhà cung cấp dịch vụ	DAI HOC QUOC GIA HA NOI VNU
Dịch vụ	TH LPXT Dai hoc Kinh Te VNU
Ngày thanh toán	01-06-2016
Mã xét tuyển	QHE123456789
Tên khách hàng	Hoang Thuy Linh
Số điện thoại liên hệ/ Địa chỉ	Truong dai hoc Kinh te
Thông tin bổ sung	
Lưu ý	
Tổng tiền cần thanh toán	30000 <a href="#">Vui lòng xem hướng dẫn tại đây</a>

**Chi tiết hóa đơn**

<input checked="" type="checkbox"/>	Số hóa đơn	Số tiền(VND)	Phí(VND)	VAT(VND)	Chiết khấu(VND)	Tổng tiền hóa đơn(VND)	Ghi chú
<input checked="" type="checkbox"/>	160601160601000046	30.000,00	0,00	0,00	0,00	30.000,00	Thu lệ phí đăng ký thi vào: Truong dai hoc Kinh te_Hoang Thuy Linh_19/12 /1997_QHE123456789_HD:160601160601000046

\* Tôi đồng ý với [điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ này](#)

Thực hiện
Sửa

**Hình 4.** Kiểm tra lại thông tin trước khi thực hiện

**Bước 6:** Nhập mã số xác thực thứ 2 để thực hiện giao dịch (**hình 5**)

Tài khoản
Thẻ Tín dụng
Tài khoản Tiền gửi có kỳ hạn
Tài khoản tiền vay
Chuyển tiền
Thanh toán hóa đơn
▶ Thanh toán hóa đơn từng lần
▶ Dịch vụ Tài chính
▶ Nạp tiền điện tử
▶ Đăng ký thanh toán định kỳ
Cài đặt (Language Setting)
Hộp thư
Dịch vụ khác
Nhật ký giao dịch

**Yếu tố xác thực thứ 2**

Cung cấp mã xác thực của bạn để thực hiện giao dịch

Mã xác thực

• Lưu ý mã xác thực của bạn sẽ hết hiệu lực sau 120 giây

Xác nhận
Hủy

**Hình 5.** Nhập mã xác thực  
(Lưu ý mã xác thực sẽ hết hiệu lực trong thời gian 120 giây nếu bạn không sử dụng)

**Cách 3: Thanh toán qua ATM của Ngân hàng BIDV**

- Điều kiện: Khách hàng có tài khoản thanh toán và sử dụng dịch vụ thẻ ATM của BIDV.

- Hướng dẫn thao tác:

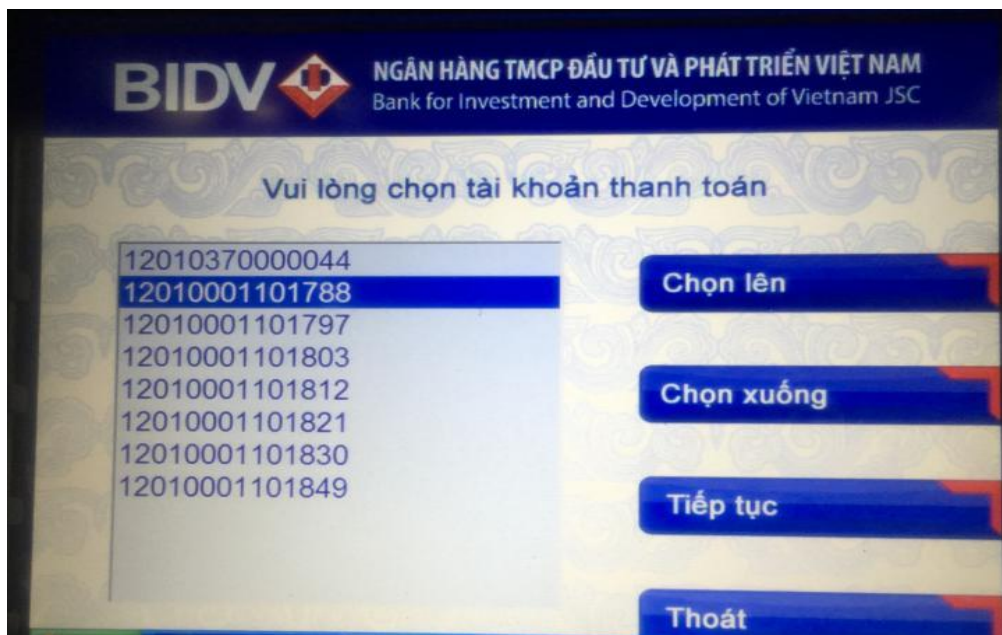
**Bước 1:** Đăng nhập sử dụng dịch vụ ATM của BIDV

**Bước 2:** Chọn menu “**Thanh toán**” (*hình 6*)



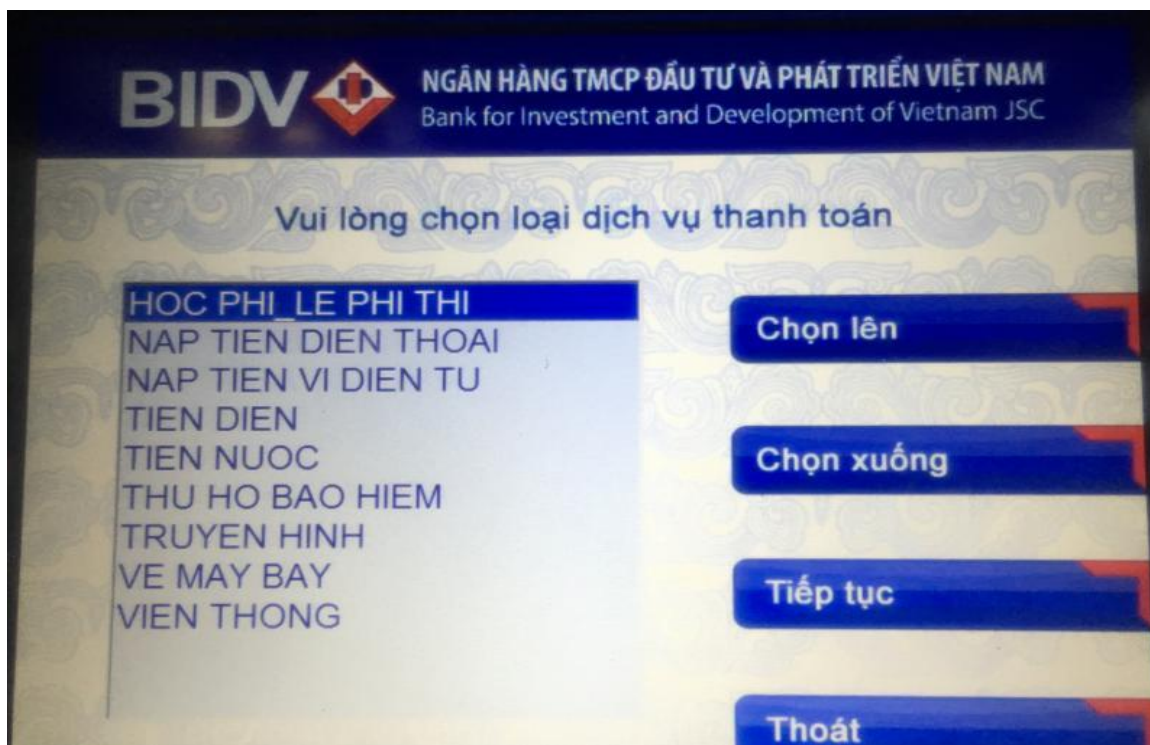
**Hình 6.** Màn hình ATM tài khoản người sử dụng

**Bước 3:** Chọn Tài khoản thanh toán, nhấn nút “**Tiếp tục**” (*hình 7*)



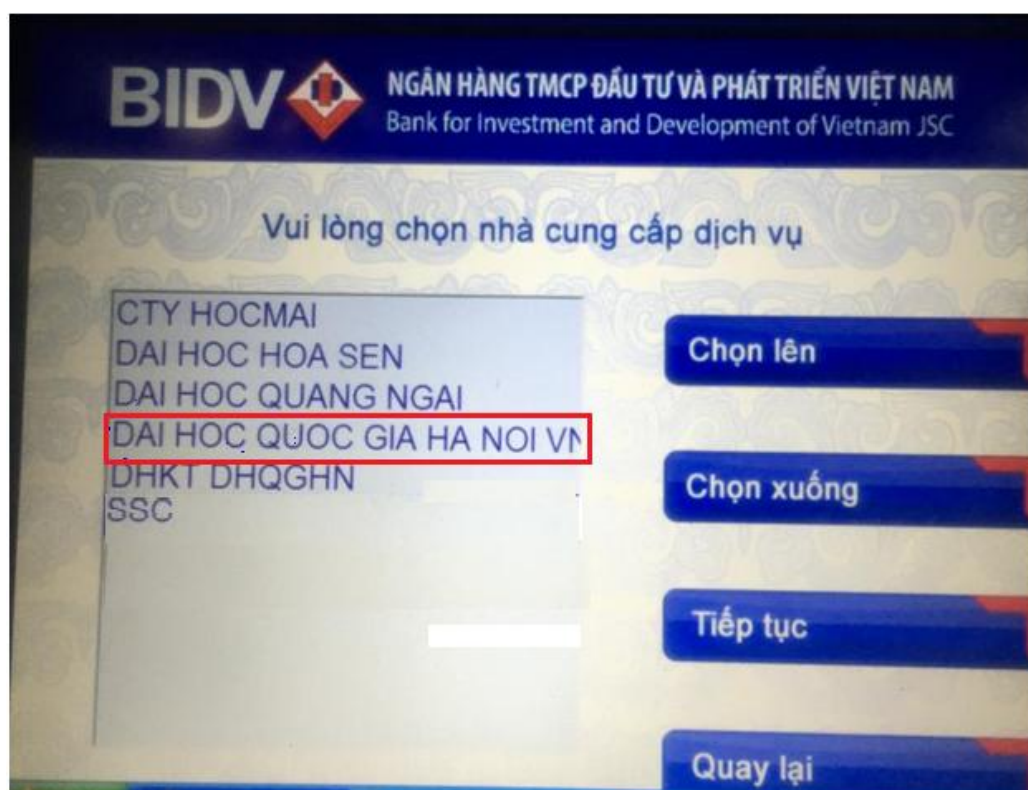
**Hình 7.** Thí sinh lựa chọn tài khoản thanh toán

**Bước 4:** Chọn menu “**Học phí \_ Lệ phí thi**”, nhấn nút “**Tiếp tục**” (hình 8)



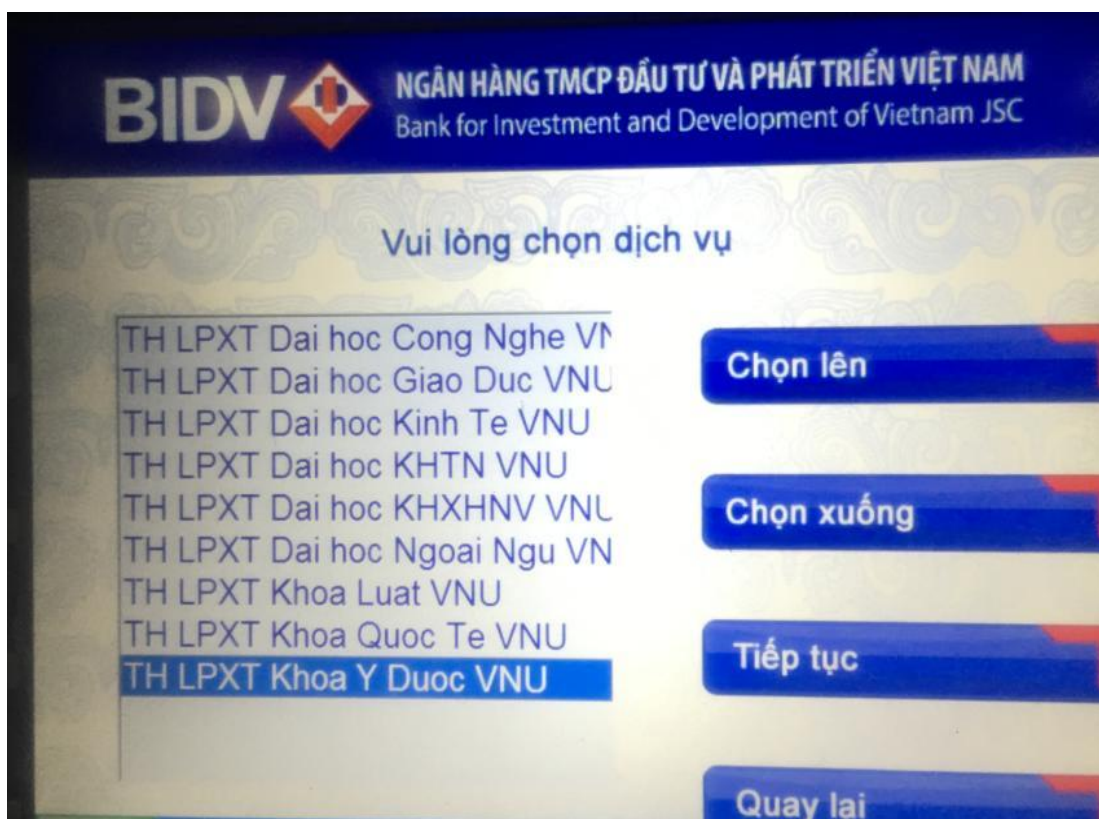
**Hình 8.** Thí sinh lựa chọn dịch vụ “Học phí\_ Lệ phí thi”

**Bước 5:** Chọn Nhà cung cấp dịch vụ là “**Đại học Quốc gia Hà Nội VNU**”, nhấn nút “**Tiếp tục**” (hình 9)



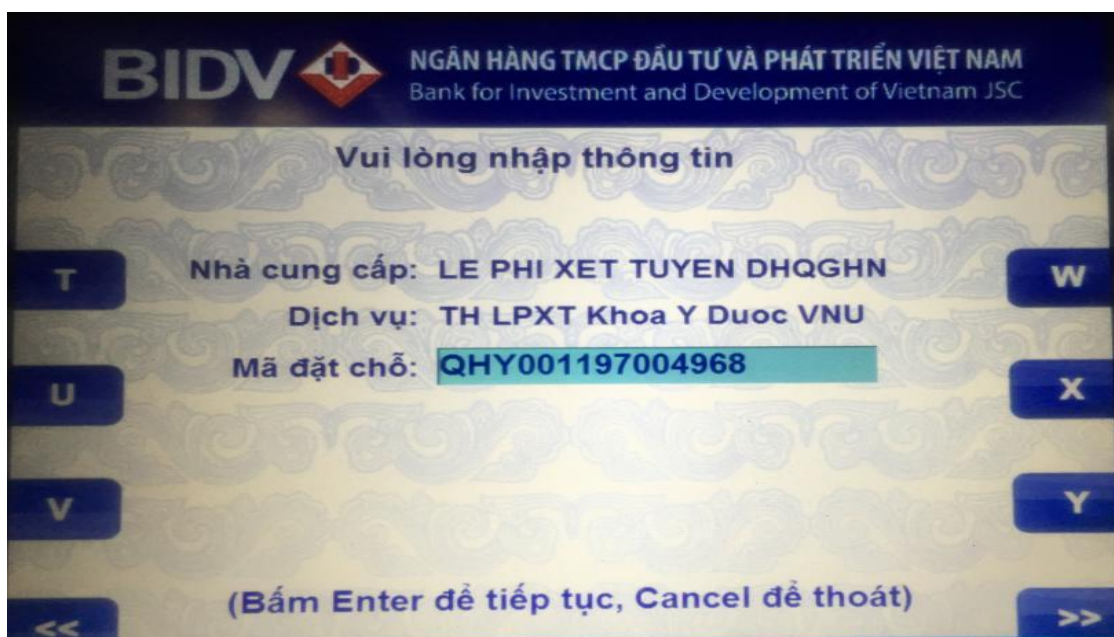
**Hình 9.** Thí sinh lựa chọn dịch vụ “DAI HOC QUOC GIA HANOI VNU”

**Bước 6:** Chọn dịch vụ “**TH LPXT ...**” theo tên đơn vị tuyển sinh mà thí sinh đã đăng ký, nhấn nút “**Tiếp tục**” (*hình 10*)



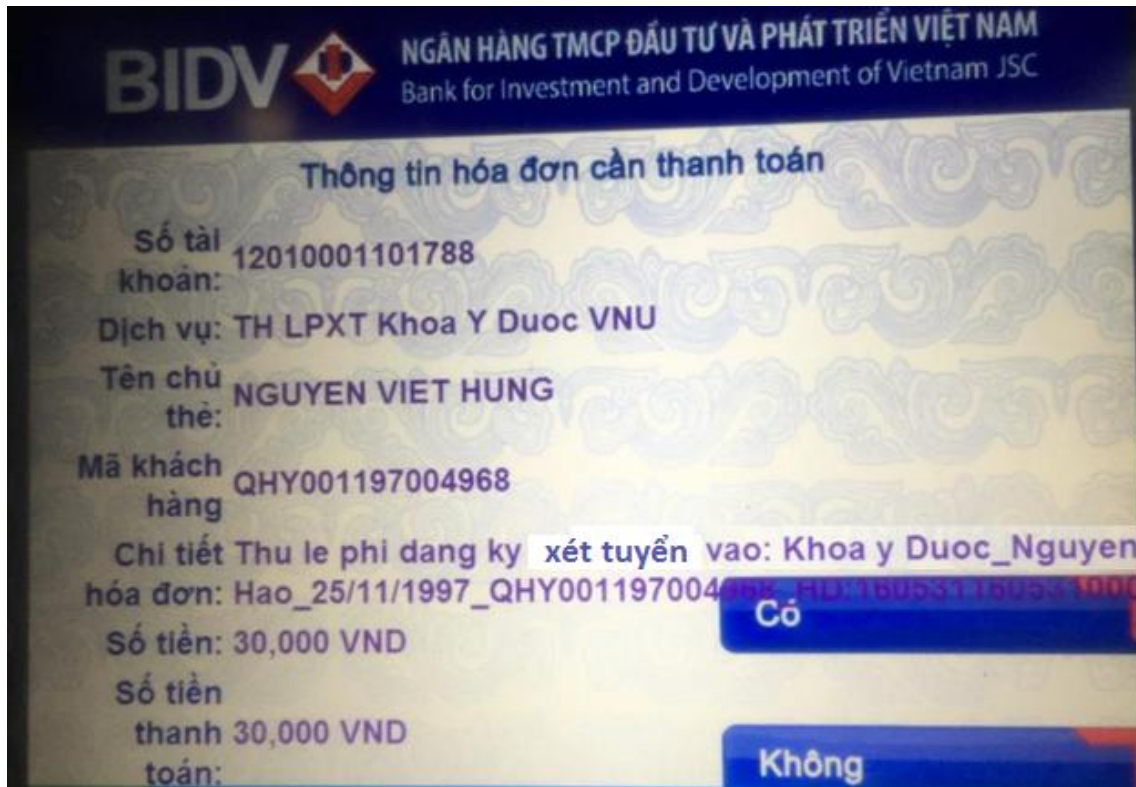
**Hình 10.** Thí sinh lựa chọn TH LPXT... của Trường ĐH hoặc Khoa ĐKXT

**Bước 7:** Nhập **mã ĐKXT** vào mục “**Mã đặt chỗ**”, Người nộp tiền chọn các ký tự chữ cái ở hai bên màn hình và ký tự chữ số trên bàn phím (*hình 11*).



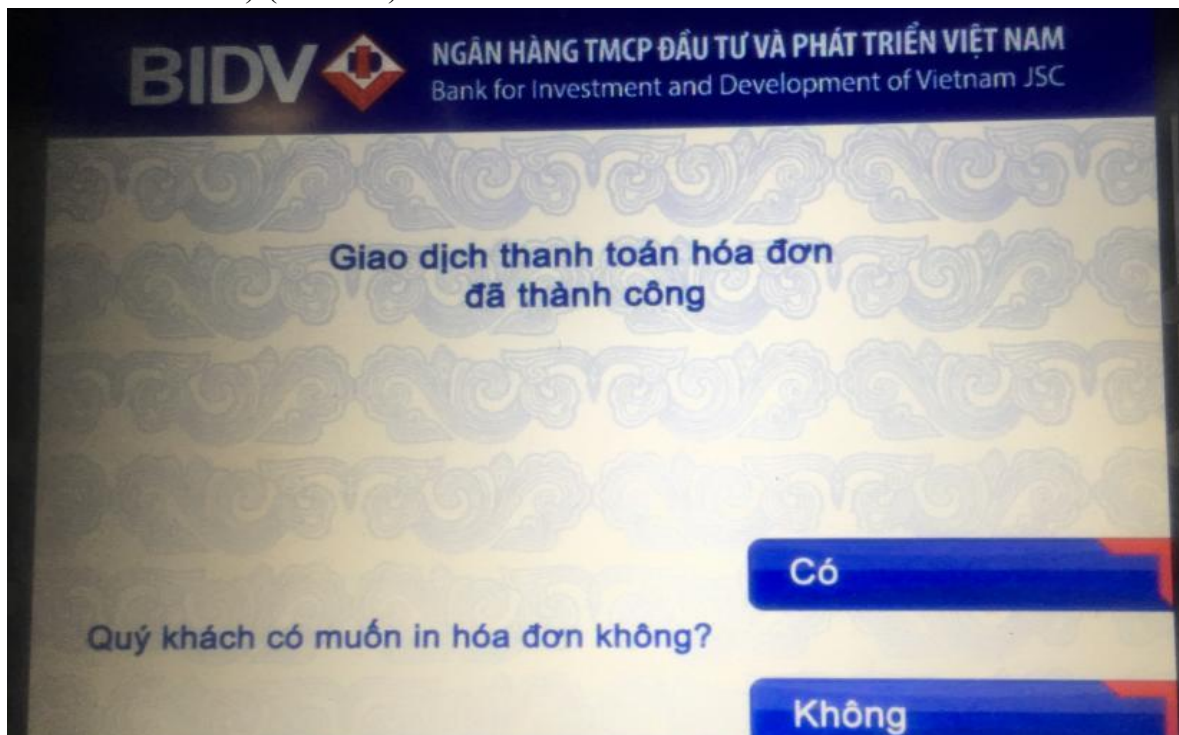
**Hình 11.** Nhập mã ĐKXT  
(sử dụng ký tự chữ cái ở hai bên màn hình để nhập ký tự chữ, như QHT, QHX...)

**Bước 8:** Kiểm tra các thông tin thanh toán và chọn nút “**Có**” để xác nhận lại giao dịch thanh toán (**hình 12**)



**Hình 12.** Kiểm tra và xác nhận thông tin chuyển tiền

**Bước 9:** Nhận phản hồi kết quả của BIDV và in biên lai từ ATM (*thí sinh lưu ý giữ biên lai in từ ATM*) (**hình 13**).



**Hình 13.** Kết quả phản hồi giao dịch

**5. THÔNG TIN VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2016**

<b>QHI</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ</b> Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: 04 3754 7461 Website: <a href="http://www2.uet.vnu.edu.vn/coltech">http://www2.uet.vnu.edu.vn/coltech</a>			<b>840</b>
	<i>Các chương trình đào tạo chuẩn</i>			<b>720</b>
	<b>Nhóm ngành Công nghệ thông tin</b>		ĐGNL	
	Khoa học máy tính	D480101		30
	Công nghệ thông tin	D480201		210
	Hệ thống thông tin	D480104		60
	Truyền thông và mạng máy tính	D480102		60
	<b>Nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông</b>		ĐGNL	
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302		60
	<b>Nhóm ngành Vật lý kỹ thuật và Kỹ thuật năng lượng</b>		ĐGNL	
	Vật lý kỹ thuật	D520401		60
	Kỹ thuật năng lượng	Thí điểm		50
	<b>Nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử và cơ kỹ thuật</b>		ĐGNL	
	Cơ kỹ thuật	D520101		100
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203		90
	<i>Các chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng thông tư 23 của Bộ GD&amp;ĐT</i>		ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	<b>120</b>
	Khoa học máy tính	D480101 (CLC)		60
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302 (CLC)		60
<b>QHT</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN</b>			<b>1.380</b>



	334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: (04)35581835 Website: <a href="http://www.hus.vnu.edu.vn">www.hus.vnu.edu.vn</a>			
	<b>Khoa Toán-Cơ-Tin học</b>		ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	<b>210</b>
	Toán học	D460101		60
	Toán – Tin ứng dụng	Thí điểm		50
	Toán cơ	D460115		30
	Máy tính và khoa học thông tin	D480105		70
	<b>Khoa Vật lý</b>		ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	<b>190</b>
	Vật lý học	D440102		120
	Khoa học vật liệu	D430122		40
	Công nghệ hạt nhân	D520403		30
	<b>Khoa Khí tượng, Thủy văn, Hải dương học</b>		ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	<b>120</b>
	Khí tượng học	D440221		60
	Thủy văn	D440224		30
	Hải dương học	D440228		30
	<b>Khoa Hóa học</b>		ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	<b>220</b>
	Hoá học	D440112		100
	Công nghệ kỹ thuật hoá học	D510401		70
	Hoá dược	D720403		50
	<b>Khoa Địa lý</b>		ĐGNL (phần tự chọn)	<b>90</b>

			KHTN)	
	Địa lý tự nhiên	D440217		50
	Quản lý đất đai	D850103		40
	<b>Khoa Địa chất</b>		ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	<b>150</b>
	Địa chất học	D440201		50
	Kỹ thuật địa chất	D520501		40
	Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101		60
	<b>Khoa Sinh học</b>		ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	<b>210</b>
	Sinh học	D420101		90
	Công nghệ sinh học	D420201		120
	<b>Khoa Môi trường</b>		ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	<b>190</b>
	Khoa học môi trường	D440301		80
	Khoa học đất	D440306		40
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406		70
<b>QHX</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN</b>			<b>1.610</b>
	336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 04.3858.5237 Website: <a href="http://ussh.vnu.edu.vn">http://ussh.vnu.edu.vn</a>			
	Báo chí	D320101	ĐGNL	100
	Chính trị học	D310201	ĐGNL	80
	Công tác xã hội	D760101	ĐGNL	60
	Đông phương học	D220213	ĐGNL	130
	Hán Nôm	D220104	ĐGNL	30
	Khoa học quản lí	D320202	ĐGNL	100

	Khoa học thư viện	D340401	ĐGNL	30
	Lịch sử	D220310	ĐGNL	90
	Lưu trữ học	D320303	ĐGNL	50
	Ngôn ngữ học	D220320	ĐGNL	70
	Nhân học	D310302	ĐGNL	60
	Quan hệ công chúng	D360708	ĐGNL	50
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	ĐGNL	80
	Quản trị khách sạn	D340107	ĐGNL	70
	Quản trị văn phòng	D340406	ĐGNL	50
	Quốc tế học	D220212	ĐGNL	90
	Tâm lí học	D310401	ĐGNL	100
	Thông tin học	D320201	ĐGNL	30
	Tôn giáo học	Thí điểm	ĐGNL	50
	Triết học	D220301	ĐGNL	70
	Văn học	D220330	ĐGNL	90
	Việt Nam học	D220113	ĐGNL	60
	Xã hội học	D310301	ĐGNL	70
<b>QHF</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ</b>			<b>1.200</b>
	Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội; ĐT: (04) 37547269, 37548111 Website: <a href="http://www.ulis.vnu.edu.vn">www.ulis.vnu.edu.vn</a>			
	Ngôn ngữ Anh	D220201	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	350
	Sur phạm tiếng Anh	D140231		200
	Ngôn ngữ Nga	D220202	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Nga)	50
	Sur phạm Tiếng Nga	D140232		20
	Ngôn ngữ Pháp	D220203	ĐGNL và Ngoại ngữ	100

	Sur phạm Tiếng Pháp	D140233	(Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp)	25
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung Quốc)	100
	Sur phạm Tiếng Trung Quốc	D140234		25
	Ngôn ngữ Đức	D220205	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Đức)	80
	Ngôn ngữ Nhật	D220209	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Nhật)	125
	Sur phạm Tiếng Nhật	D140236		25
	Ngôn ngữ Hàn Quốc	D220210	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	75
	Ngôn ngữ Ả Rập	D220211	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	25
<b>QHE</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ</b>			<b>540</b>
	Nhà E4, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04) 37547506 Website: <a href="http://www.ueb.vnu.edu.vn">www.ueb.vnu.edu.vn</a>			
	<b><i>Các chương trình đào tạo chuẩn:</i></b>			<b>420</b>

	Kinh tế	D310101	ĐGNL	60
	Kinh tế phát triển	D310104	ĐGNL	60
	Kinh tế quốc tế	D310106	ĐGNL	60
	Quản trị kinh doanh	D340101	ĐGNL	60
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	ĐGNL	110
	Kế toán	D340301	ĐGNL	70
	<i>Các chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng Thông tư 23 của Bộ GD&amp;ĐT:</i>			<b>120</b>
	Kinh tế quốc tế	D310106 (CLC)	ĐGNL	60
	Quản trị kinh doanh	D340101 (CLC)		60
<b>QHS</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC</b>			<b>300</b>
	144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội ĐT: (04)37547969 Website: <a href="http://www.education.vnu.edu.vn">www.education.vnu.edu.vn</a>			
	Sư phạm Toán	D140209	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	50
	Sư phạm Vật lý	D140211	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	50
	Sư phạm Hóa học	D140212	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	50
	Sư phạm Sinh học	D140213	ĐGNL (phần tự chọn)	50

			KHTN)	
	Sư phạm Ngữ Văn	D140217	ĐGNL (phần tự chọn KHXH)	50
	Sư phạm Lịch sử	D140218	ĐGNL (phần tự chọn KHXH)	50
<b>QHL</b>	<b>KHOA LUẬT</b>			<b>300</b>
	Nhà E1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội ĐT: 043.7549714; Fax: 04.37547081 Website: <a href="http://www.law.vnu.edu.vn">http://www.law.vnu.edu.vn</a>			
	Luật học	D380101	ĐGNL	220
	Luật kinh doanh	D380109	ĐGNL	80
<b>QHY</b>	<b>KHOA Y DƯỢC</b>			<b>120</b>
	Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội ĐT: (04)3745.0188 Website: <a href="http://smp.vnu.edu.vn/">http://smp.vnu.edu.vn/</a>			
	Y đa khoa	D720101	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	60
	Dược học	D720401		60
<b>QHQ</b>	<b>KHOA QUỐC TẾ</b>			<b>250</b>
	144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội ĐT: (04)37548065 - 35577275 - 35575992 Website: <a href="http://www.is.vnu.edu.vn">www.is.vnu.edu.vn</a>			
	Kinh doanh quốc tế (đào tạo bằng tiếng Anh)	D340120	- ĐGNL - Tổ hợp 3 môn: + Toán, Lý, Hoá	110

			+ Toán, Lý, Anh + Toán, Văn, Anh	
	Kế toán, phân tích và kiểm toán (đào tạo bằng tiếng Anh/Nga)	Thí điểm	- ĐGNL - Tổ hợp 3 môn: + Toán, Lý, Hoá + Toán, Lý, Anh + Toán, Văn, Anh	100
	Hệ thống thông tin quản lí (đào tạo bằng tiếng Anh)	D340405	- ĐGNL - Tổ hợp 3 môn + Toán, Lý, Hoá + Toán, Lý, Anh + Toán, Văn, Anh	40

## **6. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN THEO ĐỐI TƯỢNG**

**Chính sách ưu tiên theo đối tượng** “Trích khoản 1, Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành theo Thông tư 02/VBHN-BGDĐT ngày 29/4/2016 hợp nhất Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### **a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:**

**Đối tượng 01:** Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại Khu vực I (KV1) quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7 của Quy chế này<sup>1</sup>.

**Đối tượng 02:** Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

#### **Đối tượng 03:**

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu Vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012.

#### **Đối tượng 04:**

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

---

<sup>1</sup> Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy; Chi tiết tại mục c, trang 42 của Hướng dẫn này.



- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- + Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến;
- + Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012.

**b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:**

**Đối tượng 05:**

- + Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;
- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;
- + Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành dự thi hay đăng ký xét tuyển vào ĐH, CĐ là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

**Đối tượng 06:**

- + Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;
- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;
- + Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- + Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
- + Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

**Đối tượng 07:**

- + Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXHBYT-BTC-

BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

+ Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành sư phạm;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT xem xét, quyết định.

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

## **7. ƯU TIÊN XÉT TUYỂN**

*Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học **KHÔNG** dùng quyền tuyển thẳng được Ưu tiên xét tuyển vào các trường thành viên, Khoa trực thuộc ĐHQGHN. Những thí sinh này phải dự thi ĐGNL và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định (*Hướng dẫn Công tác xét tuyển ĐHCQ năm 2016 của ĐHQGHN*).*

## **8. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN THEO KHU VỰC**

**Chính sách ưu tiên theo khu vực** “*Trích khoản 4 Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành theo Thông tư 02/VBHN-BGDĐT ngày 29/4/2016 hợp nhất Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh.

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị ĐH;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc Vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên",
- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

***c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:***

- Khu vực 1 (**KV1**) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013 - 2015 Và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015 theo quy định hiện hành.
- Khu vực 2 - nông thôn (**KV2-NT**) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.
- Khu vực 2 (**KV2**) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
- Khu vực 3 (**KV3**) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

----- **HẾT** -----